

# Hồng Kông sau 11 năm trở về Trung Quốc

TS. Phạm Thái Quốc

*Viện Kinh tế và Chính trị thế giới, 176 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 10 tháng 9 năm 2008

**Tóm tắt.** Sau 11 năm trở về Trung Quốc, Hồng Kông vẫn phát triển về kinh tế, ổn định về chính trị và xã hội dù chịu không ít tác động từ môi trường khu vực và thế giới. Sự ủng hộ mãnh mẽ của Chính quyền Trung ương Trung Quốc là một đảm bảo quan trọng cho sự phát triển và ổn định này đồng thời cũng cho thấy chính sách “một đất nước hai chế độ” là đúng đắn và phù hợp. Những tương tác giữa Hồng Kông và Trung Quốc ngày càng gia tăng đã và đang làm mạnh hơn sự trỗi dậy của Trung Quốc, làm tăng thêm vai trò, vị thế của Trung Quốc, đồng thời sẽ giúp cả hai tiếp tục vươn lên, đề cùng bù ưu thế, cùng hưởng lợi ích và cùng đóng góp vào sự phát triển ổn định của khu vực.

Cho đến nay nay, Hồng Kông đã trở về Trung Quốc được hơn 11 năm. Sau 11 năm phát triển, với nhiều sự chuyển đổi, Hồng Kông năm 2008 khác rất nhiều so với Hồng Kông được Trung Quốc tiếp nhận từ tháng 7 năm 1997. Sự ủng hộ mãnh mẽ của Chính phủ Trung ương Trung Quốc là một đảm bảo quan trọng cho sự tiếp tục phát triển mạnh mẽ về kinh tế cũng như cải cách chính trị của Hồng Kông.

Trong 10 năm từ năm 1997 đến năm 2006, kinh tế Hồng Kông tăng trưởng bình quân 4,22%/ năm. Nhớ lại, năm 1998, Hồng Kông tăng trưởng âm 5,5%. Nhưng năm 2000, kinh tế Hồng Kông đạt mức tăng cao nhất với 10%. Trong 3 năm trở lại đây, mức tăng trưởng bình quân của Hồng Kông đạt 7,5%, nâng GDP bình quân đầu người ở đây lên ngang mức của Đức (27.565 USD/ 2006). Chính phủ Trung ương thực hiện chính sách không can thiệp vào công việc nội bộ của Hồng Kông, đảm bảo để Hồng

Kông thực hiện tốt chính sách “một đất nước hai chế độ” cũng như chủ trương: “Người Hồng Kông quản lý Hồng Kông”, duy trì vai trò của Hồng Kông như một cảng tự do và đến nay Hồng Kông vẫn thực sự là một khu vực rất tự do về kinh tế. Ngành du lịch Hồng Kông vẫn phát triển mạnh mẽ. Bằng chứng của điều này là Hồng Kông được Quỹ Di sản có trụ sở ở Mỹ và tạp chí Asian Wall Street Journal xếp vào danh sách các nền kinh tế tự do nhất thế giới trong 13 năm liền (Index of Economic Freedom, The Heritage Foundation and The Wall Street Journal 2008). Theo Tạp chí này, mức độ tự do kinh tế của Hồng Kông đạt 90,3%, cao hơn nhiều so với mức trung bình 60,3% của thế giới và mức 58,7% của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Mức độ tự do kinh tế của Hồng Kông được tính theo điểm bình quân của các chỉ số mức tự do về nhiều lĩnh vực. Chẳng hạn mức tự do kinh doanh là 88,2%, mức tự do thương mại là 95%, mức tự do tiền tệ là 87,2%, mức tự do đầu tư là 90%, mức tự do lao động là 93,3%... Cho đến năm 2007, đã có 134 quốc gia và khu vực

\* ĐT: 84-904124394

E-mail: pthquoc@yahoo.co.uk



thực nhập cảnh cho cư dân Hồng Kông. Tính đến tháng 5/2007, đã có 20,48 triệu du khách Trung Quốc Đại lục đến thăm Hồng Kông. Năm 2006, Thị trường chứng khoán Hồng Kông huy động mức vốn kỷ lục 524,5 tỷ HKD (41 tỷ USD), gấp đôi mức năm 1997. Bên cạnh đó, Hồng Kông còn được coi là một thành phố an toàn nhất trên thế giới. Năm 2006, chỉ có 81.125 vụ tội phạm, tương đương 1183 vụ / 100.000 dân. Năm 2006, đã có 34.500 đám cưới giữa cư dân Hồng Kông và cư dân Trung Quốc Đại lục. Từ tháng 3 đến tháng 5/2007, mức thất nghiệp của Hồng Kông chỉ có 4,3% - mức thấp nhất trong 9 năm qua (so với mức kỷ lục 8,3% vào đầu 2003) [1].

Năm 2007, tổng GDP của Hồng Kông là 208,7 tỷ USD, đạt mức tăng 6,8%. Trong GDP, nông nghiệp chỉ chiếm 0,1%. Công nghiệp chiếm 11,9%. Dịch vụ chiếm 88% (trong đó thương mại và bán lẻ chiếm 25,7%). Năm ngoái, tổng thương mại của Hồng Kông đạt 713,3 tỷ USD, trong đó xuất khẩu là 344,9 tỷ USD. Nhập khẩu là 368,4 tỷ USD. Các bạn hàng xuất khẩu chính của Hồng Kông là: Trung Quốc Đại lục (chiếm 48,7% tổng xuất khẩu); Mỹ chiếm 13,7%; Nhật chiếm 4,5%; Đức chiếm 3%. Các mặt hàng xuất khẩu chính của Hồng Kông là: quần áo, hàng dệt may, giày dép, hàng điện tử, đồng hồ, đồ chơi, đá quý, đồ nhựa... Trong khi các đối tác nhập khẩu của Hồng Kông là: Trung Quốc Đại lục (chiếm 46,3%), Nhật chiếm 10%, Đài Loan chiếm 7,1%, Singapore chiếm 6,8%. Các mặt hàng nhập khẩu chính là thực phẩm, thiết bị vận tải, nguyên liệu thô, hàng chế tạo bán thành phẩm, xăng dầu... [2].

## 1. Những thăng trầm trong phát triển kinh tế Hồng Kông

Trước khi về Trung Quốc Đại lục, hầu hết các tiên đoán cho rằng thách thức lớn nhất mà Hồng Kông phải đối mặt là về chính trị chứ không phải là kinh tế. Tuy nhiên, trên thực tế lại không phải như vậy. Ngay sau khi về Đại lục, Hồng Kông phải đối mặt với nhiều vấn đề,

trong đó có 3 vấn đề chính là: Tác động của Khủng hoảng Tài chính châu Á, sự kiện 11/9 và sự lây lan của Đại dịch SARS (Hội chứng hô hấp cấp tính nặng).

Bảng 1. Kinh tế Hồng Kông thời kỳ 1997 - 2003,  
Đơn vị: %

Năm	Mức tăng GDP thực	Chỉ số giá tiêu dùng CPI	Mức thất nghiệp
1997	5,1	5,8	2,2
1998	- 5,5	2,8	4,7
1999	4,0	- 4,0	6,2
2000	10,0	- 3,8	4,9
2001	0,6	- 1,6	5,1
2002	1,8	- 3,0	7,3
2003	3,2	- 2,6	7,9

Nguồn: CRS report for congress, Hong Kong: Ten years after the handover, June 29, 2007, p.20

Theo chúng tôi, từ sau khi về Đại lục, kinh tế Hồng Kông trải qua 2 giai đoạn chính. Mốc đánh dấu hai giai đoạn là năm 2003 Trung Quốc và Hồng Kông ký Thỏa thuận đối tác kinh tế gần gũi hơn (CEPA).

Thứ nhất, giai đoạn 1997 - 2003: Thời kỳ phát triển đầy sóng gió. Giai đoạn này kinh tế Hồng Kông có nhiều biến động, trong nhiều năm tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức thấp, giảm phát và thất nghiệp gia tăng.

Thứ hai, giai đoạn 2003-2007: Hồng Kông phát triển ổn định. Trung Quốc và Hồng Kông hội nhập toàn diện, hợp tác chặt chẽ trong khi Hồng Kông vẫn có quyền tự chủ kinh tế cao. Trước hết Hồng Kông phải đối mặt với **một số tác động từ bên ngoài**.

Cuối năm 1997, Khủng hoảng Tài chính Châu Á đã lan ra hầu khắp các nền kinh tế Đông Á. Hầu hết các đồng tiền Châu Á bị mất giá so với đồng USD, mức mất giá dao động từ 13% - với đồng Yên - đến 55% - với đồng Rupia Indonesia. Tuy nhiên đồng NDT và Đô la Hồng Kông (HKD) lại không chịu tác động mất giá lớn đến thế. Tỷ giá giữa HKD và USD không hề cách ly kinh tế Hồng Kông với thị trường tài chính Châu Á. Cần biết là tỷ giá g



và USD vẫn duy trì ở mức 7,8 HKD/ USD từ năm 1983. Tác động tích lũy đối với HKD diễn ra vào tháng 8/1998 đã buộc chính quyền Hồng Kông phải can thiệp với việc tung 15 tỷ USD vào thị trường chứng khoán Hồng Kông, đồng thời tăng lãi suất qua đêm từ 8% lên 19%.

Trong các năm 1999 và 2000, khi Hồng Kông vừa phục hồi, thoát ra khỏi ảnh hưởng của Khủng hoảng tài chính Châu Á thì một đòn mới lại giáng xuống Hồng Kông, đó là ảnh hưởng của sự kiện 11/9/2001. Việc Trung tâm thương mại thế giới ở New York và Lầu năm góc Mỹ bị tấn công khủng bố gây tác động liên đới khiến cho ngành du lịch Hồng Kông bị thiệt hại nặng nề. Du khách ngại đi du lịch hơn, đồng thời sợ phải sống và làm việc trên các toà nhà cao tầng.

Tiếp đó, từ tháng 11/2002 đến tháng 7/2003 Hồng Kông lại bị một đòn khác là đại dịch SARS. Dịch SARS lúc đầu xuất hiện ở gần Quảng Đông, không hề được các quan chức Hồng Kông để ý. Đến khi Tổ chức Y tế thế giới (WHO) cảnh báo và chỉ trích Bắc Kinh thì khi đó đã quá muộn. Trong tổng số 1.755 người bị nhiễm bệnh, dịch SARS đã cướp đi của Hồng Kông 299 mạng người. Tuy nhiên, ảnh hưởng của SARS thì lớn hơn thế nhiều lần. Bởi lẽ, một mặt các trường học phải đóng cửa, các chuyến bay bị hạn chế gây ùn tắc. SARS làm khách du lịch - đặc biệt là khách Mỹ và khách Châu Âu - đến Hồng Kông suy giảm mạnh, một số nước như Malaysia khi đó còn đưa ra hạn chế cho người Hồng Kông vào lãnh thổ nước họ. Mặt khác rất nhiều người Hồng Kông vì sợ sệt bị lây nhiễm dịch đã rời nhà một thời gian đi tránh dịch ở nơi khác. Kết quả là các khách sạn, nhà hàng, các quầy bán lẻ ở Hồng Kông vắng người và hoạt động kinh doanh của ngành công nghiệp dịch vụ Hồng Kông bị suy giảm mạnh. Mức tăng trưởng của Hồng Kông khá thấp trong những năm 1998-2003. Điều này được thấy rõ trong bảng 1 ở trên.

### Phục hồi kinh tế

Ngày 28/7/2003, Chính phủ Trung Quốc công bố một chính sách mới về chế độ thăm

viếng cá nhân (Individual Visit Scheme - IVS) cho cư dân Đại lục thăm Hồng Kông. Theo chính sách cũ, cư dân Đại lục có thể đến Hồng Kông vì mục đích kinh doanh hoặc đi thăm theo đoàn. Còn theo chính sách mới, cá nhân có thể được Cục An ninh công cộng Trung Quốc (China' Public Security Bureau) cấp visa 7 ngày đến Hồng Kông. Nhờ vậy, người đến thăm Hồng Kông tăng lên rất nhanh. Từ năm 2001 đến năm 2006, mỗi năm số người đến thăm Hồng Kông - bao gồm cả giới kinh doanh và khách du lịch - tăng từ 4,4 triệu lượt lên 13,6 triệu lượt người.

Thêm vào đó, từ ngày 1/1/2004, Thỏa thuận về tự do cho buôn bán nhỏ giữa Đại lục và Hồng Kông có hiệu lực. Thỏa thuận "Đối tác kinh tế gần gũi hơn" (CEPA) đã cho phép các công ty Hồng Kông được ưu tiên thâm nhập thị trường Đại lục. CEPA cũng bãi bỏ thuế nhập khẩu của 1400 loại sản phẩm Hồng Kông, chiếm khoảng 90% xuất khẩu của Hồng Kông vào Trung Quốc. Đồng thời CEPA cũng tạo điều kiện cho các nhà cung cấp dịch vụ Hồng Kông được thâm nhập thị trường Đại lục dễ dàng hơn.

Có thể nói, các chính sách và thỏa thuận mới (IVS và CEPA) đã đem lại tác động rất mạnh đối với Hồng Kông. Tình trạng khách sạn vắng khách, ngành dịch vụ phát triển chậm chạp trước kia bị đảo lộn. Nhiều du khách đến từ Trung Quốc đã chi tiêu không tiếc tay ở những khách sạn xa xỉ. Các cửa hiệu, nhà hàng trở nên đông chật khách. Ngành dịch vụ Hồng Kông trở nên sòng động hơn. Bên cạnh đó, dòng du khách đông đảo đến từ Đại lục cũng kéo theo dòng NDT lớn tràn vào Hồng Kông và tạo ra các giao dịch bằng NDT lớn cùng sức ép học tiếng Putonghua (Mandarin Chinese ngôn ngữ chính thức của Đại lục) trong ngành dịch vụ (trong khi hầu hết cư dân Hồng Kông nói tiếng Quảng Đông - Cantonese).

Sau khi đại dịch SARS bị đẩy lùi và áp dụng IVS, kinh tế Hồng Kông tăng trưởng cao trở lại ngang mức trước năm 1997. Tổng sản phẩm quốc nội tăng 6 năm liền từ năm 1999



2004) được kết thúc vào cuối năm 2005. Thêm vào đó, mức thất nghiệp cao bất thường với đỉnh điểm lên đến 7,9% năm 2003 đã giảm dần. Khi kinh tế được phục hồi, cư dân và các nhà kinh doanh cũng lấy lại lòng tin vào tương lai của Hồng Kông (xem thêm bảng 2).

Bảng 2. Kinh tế Hồng Kông giai đoạn 2003-2007  
Đơn vị: %

Năm	Mức tăng GDP thực	Chỉ số giá tiêu dùng CPI	Mức thất nghiệp
2003	3,2	- 2,6	7,9
2004	8,6	- 0,4	6,8
2005	7,5	1,0	5,6
2006	6,9	2,0	4,8
2007	6,8		

Nguồn: CRS report for congress, Hong Kong: Ten years after the handover, June 29, 2007, p.20

Đi đôi với phát triển mạnh về kinh tế, Hồng Kông cũng phải đối mặt với một số vấn đề mà ô nhiễm không khí là một điển hình.

Ô nhiễm không khí là một vấn đề nổi cộm của Hồng Kông. Chống ô nhiễm không khí là một nhiệm vụ được của Chính quyền Hồng Kông ưu tiên hàng đầu. Thực ra chất lượng không khí ở Hồng Kông đã giảm dần từ những năm 1980 sau khi Hồng Kông mở cửa với miền nam Trung Quốc cho sự thâm nhập vào Đại lục của ngành công nghiệp chế tạo Hồng Kông. Do hướng gió chính thổi từ Đại lục đến, hầu hết không khí ô nhiễm do các nhà máy người Hồng Kông sở hữu ở Quảng Đông đều bay đến Hồng Kông. Thêm nữa, khí thải từ xe cộ và việc xây dựng các cao ốc cũng làm tăng thêm mức độ ô nhiễm không khí ở Hồng Kông. Chính quyền Hồng Kông đã thực hiện nhiều cố gắng để giảm ô nhiễm không khí ở đây. Tháng 7/2006, Trưởng Đặc khu Tsang công bố “Chiến dịch hành động vì bầu trời xanh” nhằm tăng cảnh báo cho công chúng về nguy cơ ô nhiễm không khí. Và hiện nay, Chính quyền Hồng Kông cũng đang làm việc với các công ty công ở cả Hồng Kông và Đại lục để cùng phối hợp tìm cách giảm khí thải của các nhà máy phát điện, các cơ sở chế tạo, chế biến. Hồng Kông cũng

đã chuyển hầu như toàn bộ các loại xe taxi từ sử dụng động cơ dùng xăng hay dùng dầu diesel sang động cơ dùng khí gas hoá lỏng (LPG) để giảm khí thải, đồng thời buộc các công ty xe buýt tư nhân chuyển sang dùng LPG. Cho đến nay, dù đã có nhiều cố gắng Hồng Kông vẫn tiếp tục phải đối mặt với vấn đề ô nhiễm không khí.

## 2. Mối quan hệ tương tác sâu sắc về kinh tế với Đại lục từ sau 7/1997

Bên cạnh phát triển ổn định, các mối tương tác giữa Đại lục và Hồng Kông ngày càng gia tăng. Vào tháng 6/1997 mới chỉ có 83 doanh nghiệp Trung Quốc tham gia thị trường Chứng khoán Hồng Kông thì đến tháng 5/2007 con số tăng lên 373 [3]. Hàng ngàn chuyên gia Hồng Kông đã vào Đại lục hướng dẫn, phổ biến kinh nghiệm sản xuất và quản lý. Ngược lại, có rất nhiều nhân tài Đại lục được sang Hồng Kông học tập, tu nghiệp. Kinh nghiệm quản lý trên các lĩnh vực: sân bay, quản lý tàu điện ngầm, phát triển các dịch vụ tiền tệ, phát triển thị trường chứng khoán... của Hồng Kông được học tập, được phổ biến sâu rộng cho nhiều tỉnh, địa phương Trung Quốc.

Như đã trình bày ở phần trước, từ đầu những năm 1980, nhiều nhà kinh doanh Hồng Kông đã bắt đầu chuyển các cơ sở công nghiệp của họ sang vùng châu thổ Châu Giang gần Quảng Đông. Xu hướng này nổi lên mạnh mẽ hơn từ sau năm 1997. Cho đến cuối năm 2006, đã có tổng số 57.500 xí nghiệp với 9,6 triệu việc làm ở khu vực này nhận được sự giúp đỡ của Hồng Kông. Nhờ vậy, đã biến Quảng Đông thành một phần quan trọng của “Công xưởng thế giới”.

Cuối năm 2007, giới học giả nhiều nơi ở Trung Quốc cùng các cơ quan nghiên cứu bàn nhiều đến chủ đề “Hồng Kông hoà nhập Đại lục” mà trước mắt là thực hiện nhất thể hoá giữa Hồng Kông với Thẩm Quyển. Từ cuối những năm 1980 cho đến nay ngành chế tạo của Hồng Kông đã chuyển dời với quy mô vùng châu thổ sông Châu Giang của tỉ





Đồng hành thành nên cục diện “Tiền điểm hậu xương”, sau đó là sự phát triển nhiều dịch vụ như: ngân hàng, vận tải, tài chính, luật pháp... đây là cơ sở cho sự nhất thể hoá kinh tế Hồng Kông với Đại lục mà trước hết là giữa Hồng Kông với Thâm Quyển.

Bảng 3. Thương mại quốc tế của Hồng Kông, với Trung Quốc và với Mỹ, 1997-2006

Năm	Với thế giới	Với Trung Quốc	Với Mỹ
1997	401,5	141	58,3
1998	361,7	131,4	55,1
1999	355,3	133,1	54,2
2000	417,0	157,7	61,4
2001	393,6	154,5	55,8
2002	410,5	167,4	54,2
2003	463	193,1	53,9
2004	539,1	228,8	56,6
2005	593	263,1	60,1
2006	658,4	301,5	62,1

*Nguồn: CRS report for congress, Hong Kong: Ten years after the handover, June 29, 2007, p. 25.*

Trước năm 1998, một phần do ảnh hưởng của Khủng hoảng tài chính Châu Á, nhiều công ty thương mại và chế tạo Hồng Kông đã giảm đầu tư cũng như các hoạt động kinh doanh của họ ở Đông Nam Á. Trong khi đó, tăng trưởng nhanh và sự bùng nổ thị trường tiêu dùng ở Trung Quốc đã tạo ra cho các nhà kinh doanh Hồng Kông một sự lựa chọn mới để chuyển hướng đầu tư và kinh doanh. Kết quả là, quan hệ kinh tế giữa Hồng Kông và Trung Quốc đại lục gia tăng mạnh và sâu sắc hơn so với thời kỳ trước năm 1997.

Một nhân tố khác làm sâu sắc hơn quan hệ kinh tế Hồng Kông và Đại lục là CEPA. Như đã biết, do quy chế, dù Hồng Kông đã thuộc về Trung Quốc, nhưng thương mại giữa Trung Quốc và Hồng Kông vẫn được coi là thương mại quốc tế, người Trung Quốc và người Hồng Kông qua lại lẫn nhau vẫn phải thực hiện các thủ tục xuất cảnh và nhập cảnh. Một công ty Hồng Kông đầu tư vào Trung Quốc cũng phải làm các thủ tục giống như công ty nước ngoài

đầu tư vào Trung Quốc. Nhờ đàm phán đạt được thỏa thuận thương mại tự do với Trung Quốc, Hồng Kông vẫn có được lợi thế cạnh tranh. Trong khuôn khổ thỏa thuận CEPA, hơn 1400 sản phẩm Hồng Kông được tự do nhập khẩu vào Trung Quốc (được miễn thuế). Ngoài ra còn nhiều lĩnh vực dịch vụ của Hồng Kông cũng được tiếp cận thị trường Trung Quốc dễ dàng hơn so với thỏa thuận gia nhập WTO của Trung Quốc. CEPA cho phép các công ty Hồng Kông được thành lập công ty con hoàn toàn của Hồng Kông ở Đại lục, có thể cạnh tranh ở Đại lục, có thể cung cấp một số loại dịch vụ (như pháp lý, kế toán... ) trong một số lĩnh vực mà các công ty nước ngoài khác chưa được phép. Trong lĩnh vực tài chính, các ngân hàng Hồng Kông cũng được phép mở tài khoản, cung cấp thẻ tín dụng và chuyển tiền gửi bằng NDT, trong khi người Hồng Kông cũng được phép đổi tiền HKD ra NDT nhiều hơn so với người nước ngoài. Và CEPA đã làm tăng xuất khẩu của Hồng Kông vào Trung Quốc do tăng nhanh các hạng mục sản phẩm miễn thuế.

### Hồng Kông với lòng chảo châu thổ sông Châu Giang

Theo một nghiên cứu mới đây, trong 10 năm qua, chính tương tác giữa Hồng Kông và châu thổ sông Châu Giang đã góp phần tạo nên sự phát triển mạnh mẽ hơn của cả hai thực thể này. Trong hợp tác, Hồng Kông như một cảng kinh doanh chuyên tập trung vào các hoạt động tài chính có giá trị gia tăng cao và vào quản lý hành chính chuyên biệt, trong khi phần châu thổ Đại lục lại tập trung vào vận hành các hạng mục kỹ thuật thấp hơn và các hoạt động phụ trợ cho ngành công nghiệp chế tạo. Kết quả là, cả Hồng Kông và khu vực châu thổ sông Châu Giang đều phát triển và có khối lượng GDP và tổng thương mại tương đương với khu vực châu thổ sông Dương Tử.

Các nhà kinh doanh Hồng Kông tiếp tục đầu tư và chuyển nhiều hơn các hoạt động kinh doanh của họ vào Đại lục. Trong khi đó, các công ty Đại lục cũng đồng thời đầu tư nhiều hơn vào Hồng Kông. Năm 2007, H



đầu tư vào Trung Quốc 27,7 tỷ USD, cao hơn nhiều so với mức 21,31 tỷ USD năm 2006. Tính đến cuối năm 2007, tổng FDI của Hồng Kông vào Đại lục lên đến 239 tỷ USD. Trong khi tổng đầu tư của Đại lục vào Hồng Kông đã đạt hơn 163 tỷ USD (tính đến năm 2005). Năm 2006, các công ty gốc Trung Quốc chiếm gần 1/3 số công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Hồng Kông và có lượng vốn được thị trường hoá lên đến 870 tỷ USD so với mức 67 tỷ USD năm 1997.

Bằng chứng rõ ràng nhất về tương tác kinh tế giữa Hồng Kông và Đại lục là sự gia tăng nhanh khối lượng trao đổi thương mại giữa hai bên. Từ năm 1997 đến năm 2006, tổng giá trị thương mại hàng hoá Hồng Kông - Trung Quốc tăng hơn 2 lần, từ 141 tỷ USD lên 301,5 tỷ USD. Nếu năm 1997, thương mại với Trung Quốc chỉ chiếm 35% tổng mậu dịch đối ngoại của Hồng Kông thì đến năm 2006, con số tăng lên 46%. Trong thời gian này, tỷ trọng mậu dịch của Hồng Kông với Mỹ trong tổng mậu dịch đối ngoại của Hồng Kông lại giảm từ 15% xuống còn 9%.

Thương mại dịch vụ của Hồng Kông với Trung Quốc cũng tăng mạnh từ sau khi Hồng Kông trở về Đại lục. Năm 1997, xuất khẩu dịch vụ của Hồng Kông sang Trung Quốc đạt 6,8 tỷ USD, trong khi Hồng Kông nhập khẩu dịch vụ từ Trung Quốc đạt 7,8 tỷ USD. Đến năm 2005, tổng xuất khẩu dịch vụ của Hồng Kông sang Trung Quốc lên đến 16,4 tỷ USD và Hồng Kông nhập tương ứng từ Trung Quốc là 9,1 tỷ USD. Trong 9 năm, phần của Trung Quốc trong tổng xuất khẩu dịch vụ của Hồng Kông tăng từ 19,4% lên 26,3%. Có nhiều nhân tố cho thấy Hồng Kông ngày càng hội nhập sâu hơn vào Đại lục và các công ty Đại Lục đang gia tăng ảnh hưởng của họ ở Hồng Kông trên các phương diện như: thị trường chứng khoán Hồng Kông, dòng đầu tư vào Hồng Kông và nhiều hoạt động kinh doanh khác. Ngày càng nhiều các hoạt động kinh doanh, giao dịch ở Hồng Kông được thực hiện bằng đồng NDT thay vì bằng đồng HKD hay USD như trước kia. Trong hoàn cảnh như vậy, ngành tài chính Hồng

Kông đang lập kế hoạch đưa các giao dịch bằng đồng NDT nhiều hơn trong các dịch vụ tài chính của họ.

Như vậy, ngày càng có nhiều các giao dịch, các hoạt động thương mại, tài chính của Hồng Kông được thực hiện bằng đồng NDT. Do đó, việc duy trì các chính sách tiền tệ chi liên quan đến HKD và chính sách tỷ giá của HKD sẽ có tác dụng yếu đi. Đồng thời, ngày càng khó phân biệt các công ty Hồng Kông đang hoạt động chủ yếu ở Đại lục và các công ty Đại lục niêm yết trên thị trường chứng khoán Hồng Kông hoạt động chủ yếu ở Hồng Kông. Tương tự, việc phân biệt các sản phẩm sản xuất ở Hồng Kông và ở Đại lục cũng khó khăn hơn. Điều này là những minh chứng về mối tương tác kinh tế mạnh mẽ giữa Hồng Kông và Đại lục.

### 3. Về khía cạnh xã hội của Hồng Kông

Theo một số nhà quan sát, từ sau khi trở về Đại lục (CRS Report), xét trên khía cạnh xã hội, tính quốc tế của Hồng Kông có phần suy giảm, trong khi ảnh hưởng của Trung Quốc lại gia tăng. Có lẽ điều này là đúng bởi theo số liệu chúng tôi được biết, trong 10 năm (1996-2006) số người Mỹ sống ở Hồng Kông giảm hơn 15 ngàn người (từ 28.946 xuống còn 13.608 người); số người Canada, giảm hơn 20 ngàn (từ 32.515 xuống còn 11.976 người); số người Nhật giảm hơn 5.000 người (từ hơn 19.000 xuống còn gần 14 ngàn người); số người Philippine giảm hơn 5.000 người. Trong khi đó, tổng dân số Hồng Kông tăng từ 6,217 triệu người năm 1996 lên 6,864 triệu người năm 2006 (xem thêm bảng 4 ở dưới) [4].

Xét về bên ngoài, ngay sau khi về Đại lục, ở các bưu điện, các hòm thư với biểu tượng của Anh là chiếc vương miện đã bị tháo bỏ, khoảng 1200 bức chân dung nữ hoàng Anh Elizabet II cũng bị tháo dỡ khỏi các văn phòng, các cơ quan chính phủ.

Mặt khác xét về cấu thành thu nhập của dân cư, có rất nhiều công việc trước kia Hồng Kông đảm nhiệm, nay do nhu



nhập cư từ Đại lục làm. Lúc đầu, nhiều người Hồng Kông tỏ ra lo lắng, nghi ngờ những người mới đến từ Đại lục. Theo các giới quan sát Mỹ, điều này không có gì khác thường bởi nhiều người cho rằng có mối liên hệ giữa việc gia tăng dân nhập cư Trung Quốc với tình trạng gia tăng tội phạm, sự suy giảm chất lượng giáo dục và mất dần cách sống, lối sống mang đậm nét Hồng Kông kể từ khi Hồng Kông trở về Trung Quốc. Mặt khác, một xu hướng đang diễn ra là tầng lớp trung lưu ở Hồng Kông đang giảm dần. Tại sao? Hiện nay ngày càng có nhiều công

việc quản lý trung gian được chuyển sang Trung Quốc Đại lục. Giới quan sát cho rằng nhiều người Hồng Kông đang bị buộc phải làm việc vất vả hơn nhưng lại nhận được đồng lương thấp hơn. Minh chứng cho điều này là trong thời gian kinh tế Hồng Kông trì trệ nhất, mức tiền công và tiền lương danh nghĩa trong khu vực tư nhân giảm từng quý, từ năm 2002 đến năm 2004. Thêm vào đó, gần đây Chính quyền Hồng Kông thông báo hệ số Ghini của Hồng Kông đã tăng từ 0,518 năm 1996 lên 0,533 năm 2006.

Bảng 4. Cấu thành dân số Hồng Kông 1996 - 2006

Người	1996		2001		2006	
	Số người	%	Số người	%	Số người	%
Trung Quốc	5 688 184	91,4	6 338 762	94,4	6 460 273	94,2
Philippine	120 730	1,9	143 662	2,1	155 349	1,7
Indônêsi	22 057	0,4	54 629	0,8	110 576	1,6
Nam Á*	20 955	0,3	28 642	0,4	29 963	0,4
Người Anh	175 395	2,8	25 418	0,4	24 990	0,4
Thái	15 993	0,3	14 791	0,2	16 151	0,2
Nêpan	-	-	12 379	0,2	15 485	0,2
Nhật	19 010	0,3	14 715	0,2	13 887	0,2
Mỹ	28 946	0,5	14 379	0,2	13 608	0,2
Canada	32 515	0,5	11 862	0,2	11 976	0,2
Nước khác	93 771	1,6	49 150	0,7	51 728	0,8
Tổng số	6 217 556	100,0	6 708 389	100,0	6 864 346	100,0

Nam Á\* bao gồm: Ấn Độ, Pakistan, Banglăđét, Srilanca

Nguồn: CRS report for congress, Hong Kong: Ten years after the handover, June 29, 2007, p. 25.

### Thái độ của người dân sống ở Hồng Kông về người Hồng Kông và người Trung Quốc như thế nào?

Năm 1995, một nhóm chuyên gia tâm lý, Khoa Tâm lý, Đại học Hồng Kông đã tiến hành điều tra nghiên cứu về sự đồng nhất xã hội của thanh niên Hồng Kông trước và sau khi Hồng Kông trở về Đại lục. 12 năm sau, cũng nhóm chuyên gia này lại khảo sát điều tra thanh niên Hồng Kông về thái độ của họ đối với Trung Quốc, Hồng Kông, với người Hồng Kông và người Trung Quốc.

Lần khảo sát thứ nhất được thực hiện vào cuối năm 1996 với 9.226 thanh niên ở 21 trường trung học phổ thông. Lần điều tra thứ

hai được thực hiện cuối năm 2006, với 3.993 thanh niên ở 12 trường trung học phổ thông [5]. Kết quả cho thấy như sau:

1) Sau 10 năm trở về Trung Quốc, có nhiều thanh niên Hồng Kông hơn tự nhận mình là người Trung Quốc, Hồng Kông. Họ tự cho mình là người Trung Quốc đã, sau đó mới cho biết mình là cư dân sinh sống ở Hồng Kông. Có ít người hơn chỉ thừa nhận mình là người Hồng Kông, thuộc Trung Quốc.

2) Nhiều thanh niên Hồng Kông hơn có thái độ tích cực đối với Trung Quốc, với Đại Lục.

3) Sau 10 năm, đánh giá về kinh tế và chính trị của thanh niên Hồng Kông đối với Trung Quốc ngày càng trở nên tích cực hơn



của họ vào tương lai của Hồng Kông được cải thiện hơn

4) Mặc dù có không ít người vẫn còn chưa có thái độ tích cực với Trung Quốc Đại lục, nhưng họ cũng bắt đầu hiểu và ủng hộ các chính sách của nhà nước Trung Quốc.

Như vậy, xét cả về kinh tế và xã hội, từ sau khi trở về Đại lục, Hồng Kông vẫn phát triển và ổn định. Sự phát triển của Hồng Kông một mặt khẳng định chủ trương đúng đắn “Một đất nước hai chế độ” của Trung Quốc. Mặt khác cũng làm mất hơn sự trỗi dậy của Trung Quốc, làm tăng thêm vai trò, vị thế của Trung Quốc ở khu vực và trên thế giới. Hy vọng rằng những tương tác giữa Hồng Kông với Trung Quốc sẽ giúp cả hai tiếp tục vươn lên, để cùng bù ưu thế, cùng

hưởng lợi ích và cùng đóng góp vào sự phát triển ổn định của khu vực.

### Tài liệu tham khảo

- [1] [http://english.peopledaily.com.cn/200706/29/eng20070629\\_388807.html](http://english.peopledaily.com.cn/200706/29/eng20070629_388807.html).
- [2] [http://en.wikipedia.org/wiki/Economy\\_of\\_Hong\\_Kong#GDP](http://en.wikipedia.org/wiki/Economy_of_Hong_Kong#GDP)
- [3] *Thời báo Kinh tế Việt Nam*, 4/7/2007.
- [4] Michael F. Martin, (2007), “Hong Kong: Ten years after the Handover”, CRS report for Congress, 29<sup>th</sup> June, PP.29-30
- [5] Brief Report, *A Study of Hong Kong Adolescents' Social Identification*, Department of Psychology, The University of Hong Kong, June 12, 2007.

## Hong Kong: eleven years after the handover to China

TS. Phạm Thái Quốc

*Institute of World economics and politics, 176 Thai Ha street, Dong Da, Hanoi, Vietnam*

After 11 years of returning to China, Hong Kong is still developing its economy and stabilising its politics and society inspite of suffering negative impacts from the region and the world. Strong supports from the Chinese central government are an important guarantee for the development and stabilisation. These also illustrate that the “one-country-two-systems” is also an appropriate and a right policy. The increasing interaction between the mainland China and Hong Kong has been strengthening the rising of China. At the same time, it helps both China and Hong Kong keep their development paces by sharing advantages for mutual benefits and, thereafter, contribute to a stable development of the region.

